TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **05**/2026/QĐST-DS	*Khánh Hòa, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ**

Địa chỉ: Đường L, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân H – Chức vụ: Tổng Giám đốc (theo Quyết định về việc ủy quyền số 1225/2025/QĐ-HĐTV ngày 25/6/2025).

Ông Trần Xuân H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Việt D – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Nha Trang (theo Quyết định về việc ủy quyền số 4080/2025/QĐ-TGĐ ngày 27/6/2025).

Ông Nguyễn Việt D ủy quyền lại cho bà Đào Thị Thu H1 – Chức vụ: Nhân viên Khách hàng cá nhân, Phòng Phát triển Kinh doanh, Ngân hàng TNHH Đ - Chi nhánh N (theo Quyết định về việc ủy quyền số 40/QĐ-NTR ngày 06/01/2026); địa chỉ: Đường A, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường O, tỉnh Khánh Hòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường O, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và bị đơn bà Nguyễn Thị H2 xác nhận bị đơn bà Nguyễn Thị H2 còn nợ của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc và lãi vay tạm tính đến ngày 09/01/2026 là: **13.903.845 đồng** *(Mười ba triệu chín trăm linh ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng)*, trong đó: Nợ gốc 9.969.230 đồng, lãi trong hạn 830.770 đồng, lãi quá hạn 3.103.845 đồng.

2.2. Bị đơn bà Nguyễn Thị H2 đồng ý thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/01/2026 là: **13.903.845 đồng** *(Mười ba triệu chín trăm linh ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng)*.

Ngoài ra, bị đơn bà Nguyễn Thị H2 phải thanh toán toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số: 00633043/0138667401T22599 ngày 17/5/2022 được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh N và bên vay là bà Nguyễn Thị H2 từ ngày 10/01/2026 cho đến khi bà Nguyễn Thị H2 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay.

Phương thức trả nợ: Vào ngày 20 hàng tháng, bị đơn bà Nguyễn Thị H2 phải trả 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*, kỳ hạn thanh toán đầu tiên từ ngày 20/01/2026 cho đến khi bị đơn bà H2 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay. Trong trường hợp bị đơn bà Nguyễn Thị H2 vi phạm thời hạn một kỳ hạn thanh toán, nguyên đơn đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H2 thi hành án toàn bộ số nợ còn lại một lần.

2.3. Trong trường hợp bị đơn bà Nguyễn Thị H2 không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T đồng ý thực hiện trả nợ thay cho bị đơn bà Nguyễn Thị H2 theo nghĩa vụ của người bảo lãnh tại Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 25/4/2024 được ký kết giữa người bảo lãnh ông Võ Văn Trung và người vay bà Nguyễn Thị H2.

2.4. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị H2 phải nộp 347.596 đồng *(Ba trăm bốn bảy nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ 300.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001861 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Khánh Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh